TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 45/2023/HSST
Ngày 17.5.2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Tấn Anh

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Trương Thị Mỹ Hạnh

Ông Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn Q - sinh ngày 05 tháng 10 năm 1995, tại TP. Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ 18, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng; nghề nghiệp: cắt tóc; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Phạm Văn H (1975) và bà: Tăng Thị Thanh T (1975).

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 20/12/2017, bị Công an quận Thanh Khê ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma tuý. Mức phạt 750.000 đồng.

Bị bắt quả tang ngày 15 tháng 11 năm 2022, bị tạm giữ ngày 15 tháng 11 năm 2022, tạm giam ngày 24 tháng 11 năm 2022, (*Có mặt*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phạm Văn H – sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ 18, phường H, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng (*Có mặt*).

+ Bà Tăng Thị Thanh T – sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ 18, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng (*Có mặt*).

- Người làm chứng: Ông Trần C – sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ 18, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09h45’ ngày 15/11/2022, Đội CSĐTTP về ma túy Công an quận Liên Chiểu tiến hành kiểm tra hành chính nhà bà Tăng Thị Thanh T, tại Tổ 18, P. H, Q. Liên Chiểu phát hiện bắt quả tang Phạm Văn Q đang tàng trữ ma túy.

Tang vật thu giữ:

- 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 gói nylon bên trong có 10 viên nén màu tím nghi là chất ma túy. Đã được niêm phong theo quy định. Ký hiệu A. (I)

- 20 bao nylon rỗng.

- 01 cân tiểu ly màu trắng.

- 01 hộp giấy có ghi chữ Vento

Đến 12h00 cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Q tại Tổ 18, P. Hoà Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, phát hiện và thu giữ thêm:

- 01 điện thoại di động iphone màu xanh, số imei2: 359458685069509 có eSim số 0702.672.285

- 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn Q

- Số tiền Việt Nam: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)

* Theo Kết luận giám định số: 13/KLMT-KTHS ngày 09/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Đà Nẵng:

- 10 viên nén màu tím trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma tuý, loại MDMA, khối lượng mẫu A1: 3,894 gam.

- Tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu A2 là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu A2: 7,862 gam.

Tương ứng: [(3,894: 5) = 79,68% + (7,862 : 20) = 39,31%] = 118,99%.

Quá trình điều tra, từ lời khai nhận của Phạm Văn Q và các chứng cứ thu giữ trong vụ án xác định: Để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng tháng 10/2022, Q sử dụng số điện thoại 0702.672.285 liên lạc với một thanh niên tên Thành (không rõ lai lịch) qua số điện thoại 0772.427.226 để hỏi mua ma tuý và hẹn giao dịch tại đường Huỳnh Ngọc Huệ, TP. Đà Nẵng. Thành chỉ cho Q ma tuý được cất giấu trong vỏ bao thuốc lá đặt dưới làn đường sát vỉa hè, Q lấy ma tuý và bỏ tiền vào bao thuốc lá để lại cho Thành. Q mua của Thành tổng cộng 10 viên thuốc lắc, 8 gam ma tuý loại Ketamine với số tiền 6.700.000 đồng. Thành đưa thêm cho Q 01 cân tiểu ly và

20 vỏ bao nilong để làm dụng cụ chia ma tuý bán lại cho khách. Sau đó, Q đem về phòng ngủ của mình cất giấu với mục đích bán lại kiếm lời nhưng chưa bán được thì bị Cơ quan công an kiểm tra hành chính phát hiện và bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội "Mua bán phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 251Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Văn Q từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Phạm Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và tang vật thu giữ được. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Vào ngày 15/11/2022, tại tổ 18, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, Đội CSĐTTP về ma túy Công an quận Liên Chiểu tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang Phạm Văn Q đang tàng trữ 3,894 gam ma túy MDMA và 7,862 gam ma túy loại Ketamine với mục đích để bán lại kiếm lời nhưng chưa kịp bán lại thì bị bắt quả tang.

Căn cứ hướng dẫn của Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, hành vi của bị cáo Phạm Văn Phạm thuộc trường hợp quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn Q là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma tuý gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, ma tuý là tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, nhưng bản thân là người sử dụng ma túy, đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành

chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, vẫn cố ý bán ma túy cho các con nghiện nên đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét thấy cần áp dụng khoản 5 Điều 254 Bộ luật Hình sự phải bổ sung đối với bị cáo Q số tiền 5.000.000 đồng.

[6] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi đã được giám định trong phong bì niêm phong ký hiệu A; 20 bao nylon rỗng; 01 cân tiểu ly màu trắng; 01 hộp giấy có ghi chữ Vento, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di dộng iphone màu xanh, số imei2: 359458685069509 có eSim số 0702.672.285 dùng để liên hệ mua bán ma túy nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền Việt Nam: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cần quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn Q trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với người tên Thành không rõ lai lịch đã bán ma túy cho Phạm Văn Q hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[9] Đối với bà Tăng Thị Thanh T và ông Phạm Văn H là cha mẹ của bị cáo, không biết việc Q tàng trữ trái phép chất ma túy ở trong nhà nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Q 08 (*Tám*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 15 tháng 11 năm 2022.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn Q số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi đã được giám định trong phong bì niêm phong ký hiệu A; 20 bao nylon rỗng; 01 cân tiểu ly màu trắng; 01 hộp giấy có ghi chữ Vento.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di dộng iphone màu xanh, số imei2: 359458685069509 có eSim số 0702.672.285.

- Quy trữ để đảm bảo thi hành án số tiền Việt Nam: 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) .

- Trả lại cho Phạm Văn Q 01 căn cước công dân mang tên Phạm Văn Q .

(*Hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 5 năm 2023*)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Q phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Anh

Nơi nhận:
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Nhà tạm giữ CAQ.Liên Chiểu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.